

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DS-PT
Ngày 21 - 9 - 2017
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,
yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;
Ông Chu Thế Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Số X, đường V, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, địa chỉ: Đường V, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn B, trú tại: Số X, đường V, khối T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. **Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S là hai chị em ruột trong cùng một gia đình. Tháng 10 năm 2013, gia đình bà L có xây dựng một ngôi mộ của con trai bà trên diện tích đất thuộc thửa số 29 và 31, thuộc tờ bản đồ số 42, bản đồ địa chính phường C đo vẽ năm 1997 đã được cấp sổ bìa xanh đứng tên cụ Nguyễn Văn A (bố đẻ của bà L và ông S). Tháng 9 năm 2014, gia đình ông S đã san ủi phần đất tiếp giáp với phần đất có mộ của gia đình bà L nên đã làm sạt lở tường bao phía bắc của khu mộ. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2016 xác định: Phần tường rào đoạn 3 xây quanh khu mộ được xây bằng gạch bê tông xi măng xây dựng năm 2013 đã bị đổ và sạt lở nằm tiếp giáp với phần đất nhà ông S đang sử dụng. Hội đồng thẩm định xác định nguyên nhân tường rào bị sạt lở là do gia đình ông S mức đất, san ủi bên cạnh làm ảnh hưởng.

Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường, thì ông S cho rằng bà L xây mộ lấn sang đất nhà ông S, diện tích lấn chiếm chiều dài 9m x chiều rộng 0,5m = 4,5m. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn S bồi thường toàn bộ chi phí cho việc xây khu mộ với tổng số tiền là 48.800.000 đồng, do ông S san ủi đất làm sạt lở khu tường bao của khu mộ (bao gồm các khoản như nguyên vật liệu, công thợ...).

Ông Nguyễn Văn S thừa nhận việc tường bao khu mộ của gia đình bà Nguyễn Thị L bị sạt lở là do ông mức đất ở dưới chân đồi bên phần đất của gia đình ông dẫn đến việc ảnh hưởng và gây sạt lở tường bao của khu mộ. Nay ông nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật nhưng không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Với những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Cụ thể: Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn B tổng số tiền là 9.285.000 đồng (Chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) gồm các khoản:

- Bồi thường thiệt hại do san ủi đất làm sạt lở khu mộ: 3.285.000 đồng;
- Hỗ trợ chi phí di dời khu mộ đi nơi khác: 6.000.000 đồng.

2. Đình chỉ việc giải quyết yêu cầu tranh chấp về quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn S do đã rút đơn yêu cầu trước khi mở phiên tòa.

3. Về chi phí giám định:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.350.000 đồng. Xác nhận bà L đã nộp đủ số tiền này.

- Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền định giá tài sản là 1.350.000 đồng mà bà L đã tạm ứng để chi trả trước.

- Số tiền 3.000.000 đồng bà L nộp tạm ứng, sau khi chi còn lại 300.000 đồng đã hoàn trả cho bà L.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 1.485.750 đồng. Xác nhận bà L đã nộp số tiền 1.242.000 đồng theo biên lai số: AA/2012/00779 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Bà L còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 243.750.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 446.250 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/7/2017, bà Nguyễn Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Văn S phải bồi thường chi phí chuyển mộ đi nơi khác là 12.000.000 đồng; xem xét thẩm định, định giá tài sản lại để xác định giá trị hư hại thực tế; buộc ông S phải chịu toàn bộ chi phí cho việc xem xét thẩm định và định giá tài sản; không chấp nhận án phí sơ thẩm có giá ngạch là 1.485.750 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 của Bộ luật tố tụng công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự. Về án phí tại phiên tòa bà L có đơn xin được miễn giảm án phí, do bà L là người cao tuổi đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bà L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể: Ông Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 22.500.000,đ (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục việc ông S san ủi đất gây sạt lở phần mộ của gia đình bà Nguyễn Thị L. Xét thấy việc tự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội nên công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự tự thỏa thuận mỗi người phải chịu 1.350.000,đ. Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định, định giá tại chỗ là 2.700.000,đ. Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà L số tiền 1.350.000,đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước. Cụ thể mỗi người phải chịu 1.125.000,đ (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi có đơn xin miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự. Xét thấy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

[4] Án phí phúc thẩm: Do bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi được miễn án phí nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể:

Áp dụng Điều 305, 604, 605, 606, 608 Bộ luật dân sự; Điều 5, 26, 48, 147, 148, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 12 Điều 27; khoản 5 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án sửa bản án sơ thẩm.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương về việc giải quyết vụ án; cụ thể: Ông Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 22.500.000,đ (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Văn S chưa trả được số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 1.350.000,đ. Xác nhận bà L đã nộp đủ số tiền 2.700.000,đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà L số tiền 1.350.000,đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 1.125.000,đ (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng). Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm